

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 26-4-2024.

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thập.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Khoan và bà Đoàn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố R.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Mỹ T, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Số 9/19 tổ 17, ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

** Bị đơn:* Anh Võ Thanh T, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Số 15 đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa nguyên đơn – chị Hồ Mỹ T trình bày:** Chị T và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân từ năm 2019, có đăng ký kết hôn và được UBND xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/3/2020. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến khoảng tháng 04/2023 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn gay gắt, tình trạng căng thẳng ngày càng trầm trọng, hai bên có hàn gắn nhưng không thành và cũng đã ly thân từ tháng 8/2023. Thấy sống chung không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị T yêu cầu được ly hôn.

Lý do xin ly hôn: Chị Hồ Mỹ T cho rằng quá trình chung sống tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm và lối sống, tình cảm vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Ngoài ra, không còn nguyên nhân nào khác.

Về con chung: Chị Hồ Mỹ T xác nhận có 01 con chung tên Võ Hồ Gn, sinh ngày 07/5/2020. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và xác nhận đủ điều kiện nuôi con nên tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Mỹ T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án anh Võ Thanh T trình bày:** Anh T xác nhận việc vợ chồng chung sống là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân mặc dù có lúc xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng tới mức phải ly hôn, anh T muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng chăm sóc con chung được học hành đầy đủ.

Về con chung: Anh Võ Thanh T xác nhận có 01 con chung tên Võ Hồ Gn, sinh ngày 07/5/2020. Trong trường hợp chị Hồ Mỹ T kiên quyết ly hôn thì anh T đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng), kỳ cấp dưỡng đầu T thực hiện vào ngày 25/5/2024 và tiếp tục thực hiện vào ngày 25 các tháng tiếp theo đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Thanh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn – chị Hồ Mỹ T xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh Võ Thanh T. Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con và xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – anh Võ Thanh T đồng ý ly hôn, đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng nhưng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu. Anh T xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T yêu cầu ly hôn với anh Võ Thanh T có địa chỉ tại số 15 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R theo quy

định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Mỹ T và anh Võ Thanh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/3/2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Hồ Mỹ T khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng do tính tình không hợp, không cùng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng đã ly thân. Đồng thời, tại phiên toà anh Võ Thanh T cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hồ Mỹ T và anh Võ Thanh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Mỹ T.

[3] Về con chung: Chị Hồ Mỹ T và anh Võ Thanh T thống nhất xác nhận có 01 con chung tên Võ Hồ Gn, sinh ngày 07/5/2020. Hai bên thống nhất sau khi ly hôn chị Hồ Mỹ T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung ổn định từ khi ly thân đến nay. Đồng thời, anh T cũng tự nguyện giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần và bảo vệ quyền lợi cho trẻ em, nên căn cứ vào quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung của chị T.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hồ Mỹ T về việc không yêu cầu anh Võ Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Mỹ T và anh Võ Thanh T đều thống nhất xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hồ Mỹ T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Mỹ T được ly hôn với anh Võ Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Hồ Gn, sinh ngày 07/5/2020 cho chị Hồ Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Võ Thanh T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hồ Mỹ T về việc không yêu cầu anh Võ Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung. Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Mỹ T và anh Võ Thanh T thống nhất xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Mỹ T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004997 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, chị **Hồ Mỹ T** đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.R;
- Chi cục THA dân sự tp.R;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Thâm

